TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/7/2024
Về việc: *"Xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Hồng Gái**

Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc: "*Xin ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐST - HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Trúc V**, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: E9 T, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Nhựt T**, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 221 ấp T, xã M, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Trúc V trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/9/2020. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống và không có tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, chị Đào Trúc V yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Nhựt T.

- Về con chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 03/7/2024 anh Huỳnh Nhựt T trình bày như sau*:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Nhựt T và chị Đào Trúc V kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/9/2020. Nay chị Vi yêu cầu ly hôn thì anh Trường cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Huỳnh Nhựt T và chị Đào Trúc Vy không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Nhựt T và chị Đào Trúc V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Huỳnh Nhựt T và chị Đào Trúc V không có nợ ai, nên anh Em không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Đào Trúc V thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án*:*

[3.1].Về hôn nhân: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T là vợ chồng hợp pháp do có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/9/2020. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Vi và anh Trường mà chị Vi đã giao nộp tại hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống theo chị Đào Trúc V trình bày giữa chị và anh Huỳnh Nhựt T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay chị Vi yêu cầu ly hôn thì anh Trường cũng đồng ý, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T.

[3.2] Về con chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Đào Trúc V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 277, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

1. *Về hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T.

2. Về con chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Chị Đào Trúc V và anh Huỳnh Nhựt T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đào Trúc V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000113 ngày 24/5/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Đào Trúc V không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã Mỹ Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến